

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH T  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH T, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Tân.

Ông Phạm Thanh Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa.**

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 (bị tuyên bố mất tích).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích: Ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2022, nguyên đơn bà Võ Thị Kim T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn P tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 25/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này bắt đầu phát sinh cãi vã. Đỉnh điểm năm 2017 khi có mâu thuẫn giữa vợ chồng thì ông P bỏ nhà đi đến nay, không có tin tức gì, mặc dù bà tìm nhiều biện pháp để tìm kiếm. Sau đó bà có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh T tuyên bố ông P mất tích. Sau khi làm các thủ tục đăng thông tin tìm kiếm trên báo, đài trung ương thì ông P vẫn không liên hệ. Tòa án nhân dân huyện Thanh T đã ban hành Quyết định số 07/2022/QĐST-VDS ngày 23/11/2022 chấp nhận yêu cầu của bà và tuyên bố mất tích đối với ông P. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được

ly hôn đối với ông Nguyễn Văn P. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 29/7/1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P bị tuyên bố mất tích, vắng mặt và không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Kim T và ông Nguyễn Văn P đăng ký kết hôn ngày 25/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Ông P có nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích là tại ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Nay bà T có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn bà T có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, bị đơn ông P bị tuyên bố mất tích, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà T và ông P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, bà T và ông P có đăng ký kết hôn, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Qua lời trình bày của nguyên đơn trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã và đỉnh điểm năm 2017 sau khi mâu thuẫn ông P bỏ nhà đi, từ đó gia đình mất liên lạc với ông P, bà T đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Do ông P bỏ đi đã lâu, không có tin tức, bà T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P mất tích để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của bà T đối với ông P. Tòa án đã thông báo tìm kiếm ông P trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 23/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Thạnh T đã ban hành Quyết định số 07/2022/QĐST-VDS tuyên bố ông Nguyễn Văn P mất tích.

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông P là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ông P bỏ bà T ra đi mà không cùng với bà T lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày ông P bỏ đi đến nay bà T đã có nhiều cố gắng nuôi dạy con chung và tìm kiếm ông P. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù bà T có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông P là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 29/7/1995, hiện đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà T đã nộp xong án phí.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do con đã trưởng thành và không có yêu cầu về tài sản, nợ chung.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Kim T nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002918 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, bà T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- UBND xã Lâm T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Nghiệp**